

Bản án số: 02/2019/HS-ST
Ngày 19/3/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LT, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Lan Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Nguyễn Thị Khánh.

- Ông Vũ Xuân Hải.

Thư ký phiên tòa: Ông Thái Hùng Dũng

Đại diện Viện kiểm sát huyện LT, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Thái Thị Dung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 5 năm 2019, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân (TAND) huyện LT, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2018/TLST-HS ngày 28/12 /2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXXST-HS ngày 12/02/2019 đối với bị cáo:

1. Họ tên: PVH; Giới tính: Nam

Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 08/01/1998 tại: LT, Hòa Bình.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Hộ khẩu thường trú (HKTT): Khu 10, thị trấn CN, LT, Hòa Bình;

Con ông: PVT, Sinh năm: 1973

HKTT: Khu 10, thị trấn CN, LT, Hòa Bình.

Con bà: TTH; Sinh năm: 1978

HKTT: xã ĐT, huyện LT, tỉnh Hòa Bình.

Vợ con: chưa có; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

Tiền án: không; Tiền sự: 02

- Ngày 05/12/2017 bị Công an huyện LT xử lý hành chính về hành vi gây thương tích (Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 164/QĐ-XPHC, với số tiền phạt là 750.000đ).

- Ngày 09/02/2018 bị Công an huyện LT xử lý hành chính về hành vi gây thương tích (Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 22/QĐ-XPHC, với số tiền phạt là 500.000đ).

Bị cáo bị tạm giam từ ngày: 10/7/2018 tại Trại tạm giam, Công an tỉnh Hòa Bình; trích xuất có mặt tại phiên tòa.

2. Họ tên: HTT1; Giới tính: Nam

Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 03/11/1997 tại: LT, Hòa Bình.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; HKTT: Khu 4, thị trấn CN, huyện LT, tỉnh Hòa Bình;

Con ông: HVL, sinh năm: 1957 (Đã chết). Con bà: NTH; Sinh năm: 1963. HKTT: Khu 4, thị trấn CN, huyện LT, tỉnh Hòa Bình

Vợ con: chưa có; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Tiền án: không; Tiền sự: 01.

- Ngày 23/11/2017 có hành vi gây thương tích bị Công an huyện LT xử phạt vi phạm hành chính số tiền 500.000đ (Quyết định số 157/QĐ-XPHC)

Bị cáo bị tạm giam từ ngày: 29/10/2018 tại Công an huyện LT; trích xuất, có mặt tại phiên toà.

*** Người bị hại:**

- Chị TTTT2, sinh năm 1985 (Có mặt);

- Anh LTH2, sinh năm 1982 (Có mặt);

Cùng HKTT: Số 8/14, TCV, phường 9, thành phố VT, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà NTHT3, sinh năm 1953;

HKTT: Thôn 2A, CN1, LT, Hòa Bình (Có mặt).

- Bà NTH, sinh năm 1963;

HKTT: Khu 4 thị trấn CN, LT, Hòa Bình (Có mặt).

- Ông PVT, sinh năm 1973;

HKTT: khu 4, thị trấn CN, LT, Hòa Bình (Có mặt).

- Anh HĐH3, sinh năm 1993;

HKTT tại: Khu 5 thị trấn CN, LT, Hòa Bình (Vắng mặt).

- Anh ĐMT4, sinh năm 1996;

HKTT tại: Khu 4 thị trấn CN, LT, Hòa Bình (Có mặt).

*** Người tham gia tố tụng khác:**

- *Người làm chứng:*

- Anh NDT5, sinh năm 1982;

HKTT: Thôn 7, Phú Lão, LT, Hòa Bình (Vắng mặt).

- Ông TCB, sinh năm 1956 (Có mặt).

- Bà VTTM, sinh năm 1958 (Có mặt).

- Anh BMĐ, sinh năm 1999 (Vắng mặt).

- Chị LTH4, sinh năm 1980, (Có mặt).

Cùng HKTT: Thôn 2A, CN1, LT, Hòa Bình.

- Anh NQT5, sinh năm 2001;

HKTT: Khu 5, thị trấn CN, LT, Hòa Bình (Vắng mặt).

- Anh DTĐ, sinh năm 2001 (Vắng mặt);

- Cháu PQT6, sinh năm 2004 và người giám hộ bà LTD (Vắng mặt);

Cùng HKTT: Thôn S, PT, LT, Hòa Bình (Vắng mặt).

- Cháu BVB1, sinh năm 2004 và người giám hộ ông BVC;

Cùng HKTT: TL, PT, LT, Hòa Bình (Vắng mặt);

- Cháu MTK, sinh năm 2004 và người giám hộ bà HTY (Vắng mặt).
- Cháu THL, sinh năm 2004 và người giám hộ bà LTC1;
Cùng HKTT: PT1, PT, LT, Hòa Bình (Vắng mặt).
- Cháu QNQ, sinh năm 2004 và người giám hộ ông QVK1; HKTT: thôn L, PT, LT, Hòa Bình (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa - nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 16/02/2018 (Tức ngày mùng 1 Tết nguyên đán 2017), anh LTH2 cùng vợ là chị TTTT2 và một người bạn là anh NDT5 đi chơi chúc Tết; khi về đến khu vực gần cổng làng văn hóa thôn 2A thì gặp một xe mô tô, màu xanh, không biển kiểm soát do PVH điều khiển đi theo hướng CN – CN1 phóng nhanh, nên anh LTH2 có chửi “... mẹ mày đi kiểu gì vậy”. Nghe thấy vậy, PVH dừng xe lại và có lời qua tiếng lại với anh LTH2, sau đó, PVH mở cốp xe lấy 01 chiếc gậy bằng kim loại màu sáng trắng, loại gậy rút 3 khúc, định đánh anh LTH2 thì được anh NDT5 và chị TTTT2 can ngăn.

Sau đó anh LTH2 và anh T5 đi về phía cổng làng văn hóa thôn 2A trước, chị T2 đứng lại nói chuyện với H thì có 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA VIOS màu sơn trắng, BKS: 28A - 05601 do ĐMT4 điều khiển đi theo hướng từ CN – LT lên CN1, chở HTT1 ngồi ở ghế phụ phía trước và một người nữa là PTS ngồi ở hàng ghế phía sau; khi xe ô tô đi đến chỗ H đang đứng thì dừng lại do phát hiện ra PVH là bạn quen. T1 hạ kính chắn gió phía trước bên phải của xe ô tô xuống và hỏi PVH “Sao đấy?”, H trả lời “Đang đi chơi thì bị chửi”, T1 và S xuống xe nói chuyện với PVH và hỏi “Ai chửi”, H chỉ tay về phía cổng làng thôn 2A nói “Bọn kia chửi”.

Đồng thời, PVH cầm gậy bằng kim loại dạng gậy rút 3 khúc chạy trước, còn T1, S chạy sau về phía cổng làng văn hóa thôn 2A mục đích để đuổi đánh anh LTH2. Khi chạy qua cổng làng khoảng 5m thì H, T1, S đuổi kịp anh LTH2. S lao vào dùng tay, chân đánh anh LTH2, còn T1 lao vào đẩy anh T5 thì bị anh T5 dùng tay nắm một nhát vào phía sau vai phải; T1 quay ra dùng tay nắm vào mặt, người anh T5, sau đó S cũng lao vào cùng T1 tham gia đuổi đánh anh T5; anh T5 bỏ chạy xuống phía cuối sân bóng chuyền, S tiếp tục đuổi theo anh T5 còn T1 không đuổi nữa.

Lúc này PVH xô sát với chị T2, bị chị T2 cầm túi ni lon bên trong có 01 chai tương và 01 khoanh giò đánh, H rút chiếc gậy trong túi quần cầm trên tay phải vẩy mạnh cho gậy dài ra rồi vụt 01 cái trúng vai phải anh LTH2 vừa quay trở lại xem vợ thế nào - đang ở vị trí đối diện với PVH; sau đó PVH tiếp tục quay lại phía sau vụt 01 cái vào trúng vào vùng lưng bên sườn trái chị T2 đồng thời dùng chân đạp một cái vào bụng chị T2, làm chị T2 ngã ra mép đường bê tông; tiếp đó, H quay lại dùng chân trái đá vào mặt anh LTH2, anh LTH2 bỏ chạy; T1 chạy đến dùng tay phải nắm 02 cái vào vùng vai và cổ anh LTH2. Lúc này có ông TCB nhà ở gần đó chạy ra can ngăn thì giữa ông B và HTT1 xảy ra xô sát, vật lộn với nhau, tiếp đó được người dân ra can ngăn, H, T1, S rời khỏi hiện trường, anh LTH2 và chị TTTT2 được gia đình

đưa đi bệnh viện cấp cứu. Đồng thời anh LTH2, chị TTTT2 có đơn tố giác, đề nghị Công an huyện LT giải quyết, xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình xác minh, điều tra, đã xác định được hành vi của PVH, HTT1, PTS.

Ngày 19/02/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện LT ra Quyết định trưng cầu giám định số 09 đối với anh NDT5; ngày 22/3/2018, ra Quyết định trưng cầu giám định số 13, 14 đối với thương tích của chị TTTT2 và anh LTH2.

Ngày 27/3/2018, Trung tâm pháp y tỉnh Hòa Bình có Bản kết luận giám định pháp y số 66/PY- GĐTT kết luận về thương tích của anh LTH2 : “Chấn thương vùng đầu mặt, vai phải, bàn tay trái do vật tày tác động gây gãy xương đòn phải, gãy xương đốt II ngón 1 bàn tay trái. Hiện tại còn hạn chế vận động khớp vai phải. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh LTH2 do thương tích gây nên hiện tại là 12% (Mười hai phần trăm)”

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 67/PY- GĐTT kết luận về thương tích đối với chị TTTT2: “Chấn thương vùng ngực trái do vật tày tác động gây gãy xương sườn 7,8 , đung dập nhu mô phổi trái. Hiện tại còn đau ngực trái, hít thở sâu đau tăng. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của chị TTTT2 do thương tích gây nên hiện tại là 13% (Mười ba phần trăm)”.

Đối với anh NDT5 bị HTT1 đánh bằng tay, do vết thương nhẹ, không đi điều trị ở cơ sở y tế nào nên có đơn từ chối giám định thương tích.

Giai đoạn điều tra ban đầu, PVH, PTS không có mặt tại địa phương. Ngày 10/4/2018, PVH đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện LT đầu thú. Ngày 14/5/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện LT đã ra quyết định khởi tố bị can đối với PVH và ra Lệnh bắt bị can để tạm giam nhưng PVH bỏ trốn khỏi địa phương; ngày 10/07/2018, PVH bị Công an quận NTL - Hà Nội bắt giữ theo Lệnh truy nã số 01 ngày 29/ 05/2018 của Cơ quan CSĐT Công an huyện LT.

Ngày 19/7/2018, HTT1 đầu thú.

Ngày 21/7/2018, PTS đầu thú.

Ngày 29/10/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện LT ra Quyết định khởi tố bị can đối với HTT1 và PTS đồng thời ra Lệnh bắt bị can để tạm giam số 02; 03. PTS bỏ trốn; Cơ quan CSĐT Công an huyện LT đã ra Lệnh truy nã số 02 ngày 06/11/2018; đến thời điểm kết thúc điều tra chưa bắt được PTS. Ngày 26/11/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện LT ra quyết định tách vụ án hình sự số 01 đối với PTS xử lý bằng vụ án khác.

Vật chứng:

Chiếc gậy rút bằng kim loại bị cáo PVH dùng đánh anh LTH2 và TTTT2, quá trình điều tra bị cáo PVH khai nhận sau khi đánh gây thương tích cho vợ chồng anh H2, chị T2, bị cáo đã mang chiếc gậy về nhà bà nội (có ông PVT7 - chú ruột của bị cáo ở cùng) tại khu 10, Thị trấn CN, LT, Hòa Bình cất giấu ở tường nhà bếp; Cơ quan CSĐT Công an huyện LT đã phối hợp với chính quyền địa phương tiến hành truy tìm tại khu vực hiện trường và nơi bị can khai cất giấu nhưng không tìm được.

Chiếc xe máy Wave, màu xanh không biển kiểm soát mà PVH điều khiển trước khi đánh anh LTH2 và chị TTTT2, bị cáo khai nhận là xe bị cáo mượn của PTS

đề đi chơi ngày 16/2/2018, hiện tại PTS bỏ trốn khỏi địa phương Cơ quan CSĐT không thu giữ.

Các vật chứng thu giữ khi bắt PVH theo lệnh truy nã do Công an Phường MT, Quận NTL, TP Hà Nội chuyển giao:

- 01 (một) xe mô tô Honda, ABLADE, BKS: 28L1 – 08853.
- 01 (một) điện thoại di động Iphone 6, IMEI 354411064901367.
- 01 (một) Chứng minh nhân dân tên PVH .
- 01 (một) thẻ ATM tên TTH.
- 01(một) thẻ ATM tên PVH.
- 01(một) ví da màu nâu đã qua sử dụng.
- 19.000đ (mười chín nghìn đồng).

Anh HĐH3 trú tại: khu 5, thị trấn CN, huyện LT, tỉnh Hòa Bình là người đã cho PVH mượn chiếc xe mô tô Honda, ABLADE, BKS: 28L1 – 08853, quá trình điều tra xác định anh Hà không liên quan gì đến vụ án cũng như việc PVH bỏ trốn nên không đề cập xử lý. Ngày 13/07/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện LT đã xử lý vật chứng trả xe mô tô trên cho chủ sở hữu.

ĐMT4, sinh năm 1996, trú tại Khu 4, thị trấn CN, LT; là người lái xe ô tô BKS 28A-05601 chở HTT1, PTS, quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT xác định chưa có đủ căn cứ chứng minh T4 đồng phạm nên chưa đề cập xử lý trong vụ án này.

Về trách nhiệm dân sự: Tổng số tiền thuốc men, chi phí cho việc điều trị, đi lại, tiền mất ngày công lao động, tiền tổn thất về sức khỏe anh LTH2 và chị TTTT2 kê khai là 150.000.000 VND (một trăm năm mươi triệu đồng); gia đình bị cáo HTT1 đã tự nguyện bồi thường được số tiền là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng); bị cáo PVH đã tự nguyện bồi thường 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Cáo trạng số: 02/CT-VKSLT ngày 26/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện LT truy tố PVH và HTT1 về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm d Khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (BLHS). Với tình tiết định khung: dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho 02 người trở lên.

*** Tại phiên tòa:**

- Bị cáo PVH, HTT1 thừa nhận hành vi gây thương tích cho anh LTH2 và chị TTTT2. Khi gây thương tích, PVH dùng gậy rút 3 khúc bằng kim loại và HTT1 dùng tay, chân.

- Người bị hại anh H2, chị T2 trình bày: Khi H đi tốc độ rất nhanh qua vợ chồng chị T2, anh H2 thì anh H2 đã có lời chửi PVH nhưng chị T2 đã có lời nói nhã nhặn với PVH và PVH đã thu gậy lại thì lúc đó có chiếc xe ô tô do ĐMT4 điều khiển đi đến, người lái xe nói gì đó với PVH thì PVH tiếp tục đuổi theo đánh anh LTH2, chị T2. Ngoài ra còn có những người khác nữa tham gia đánh chồng chị nhưng anh chị không cung cấp được tên ai nữa.

Ngày sau khi bị đánh, ngày 16/8/2018, vợ chồng anh H2, chị T2 đi khám tại Bệnh viện Đa khoa huyện LT, có chụp X quang, Bác sỹ nói không bị làm sao. Anh H2, chị T2 đi về nhà. Đến ngày 18/02/2018 vợ chồng anh chị thấy đau nhức khó chịu nên thuê xe ô tô đi khám tại Bệnh viện Bạch Mai. Chị T2: chẩn đoán chấn thương

ngực kín, tình trạng lúc vào viện: đưng dập nhu mô phổi, gãy xương sườn 7, 8; bầm tím mạn sườn, bả vai. Điều trị: theo dõi. Hẹn tái khám.

Anh H2: chẩn đoán chấn thương bàn tay (T), nẹp; tình trạng lúc vào viện: sưng nề mắt, đau vai hai bên, đau xương đòn (P), sưng nề bàn tay (T) ngón I. Điều trị: nẹp iseline.

Ngày 26/2/2018, anh H2 khám tại Bệnh viện Bà Rịa, Bác sỹ kê đơn thuốc về uống, chỉ định khám lại sau một tuần. Ngày 5/3/2018 anh H2 khám lại tại Khoa ngoại chỉnh hình 2 Bệnh viện Bà Rịa – Vũng Tàu, có chỉ định chụp X-Quang KTS xương đòn (P). Kết quả chụp cắt lớp vi tính ngày 5/3/2018, anh H2 bị gãy đầu ngoài xương đòn (P).

Mỗi lần khám 1 ngày.

Lý do vợ chồng anh, chị không điều trị nội trú ở Bệnh viện Bạch Mai vì thời điểm khám ban đầu đang là Tết Nguyên đán, sau đó khi về Bà Rịa – Vũng Tàu thì do điều kiện phải đi làm, việc báo nghỉ khó khăn, phức tạp nên anh, chị tiếp tục đến khám, kê đơn thuốc ở Bệnh viện Bà Rịa – Vũng Tàu rồi về nhà điều trị ngoại trú. Đến nay sức khỏe còn bị ảnh hưởng.

Anh LTH2 và chị T2 có yêu cầu bồi thường. Tại phiên tòa, hai bên bị cáo và bị hại tự nguyện thỏa thuận toàn bộ về bồi thường: bị cáo HTT1 và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho anh LTH2 và chị TTTT2 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng), nay không phải bồi thường nữa; bị cáo PVH bồi thường cho Anh LTH2, chị TTTT2 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng), trong đó phần mỗi người anh H2, chị T2 là 25.000.000đ (Hai mươi năm triệu đồng), bị cáo H và gia đình đã bồi thường 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) cho anh H2, chị T2; nay còn phải bồi thường tiếp 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng), trong đó phần bồi thường tiếp cho anh LTH2 là 10.000.000đ (Mười triệu đồng), bồi thường tiếp cho chị T2 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

- Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến thắc mắc bất kỳ vấn đề gì.

- Đại diện Viện kiểm sát trình bày bản luận tội, giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

+ Áp dụng: điểm d Khoản 3 Điều 134; điểm b, s Khoản 1, Điều 51; Khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38, 54, 58 – BLHS xử phạt bị cáo PVH từ 42 đến 48 tháng tù.

+ Áp dụng: điểm d Khoản 3 Điều 134; điểm b, s Khoản 1, Điều 51; Khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38, 54, 58 – BLHS xử phạt bị cáo T1 từ 24 đến 30 tháng tù.

+ Về trách nhiệm dân sự, đề nghị HĐXX xác nhận thỏa thuận bồi thường giữa hai bên.

+ Về vật chứng, Áp dụng Khoản 1 Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS đề nghị HĐXX tuyên trả lại cho bị cáo PVH các vật chứng còn đang lưu giữ vì không liên quan đến tội phạm.

+ Án phí và quyền kháng cáo áp dụng theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo H, T1 không có ý kiến tranh luận gì với đề nghị của Viện kiểm sát; lời nói sau cùng các bị cáo đều trình bày bản thân rất ân hận về hành vi của mình, đề nghị HĐXX xem xét, áp dụng cho bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất.

- Người bị hại anh H2, chị T2 đề nghị HĐXX giảm nhẹ mức án cho các bị cáo, đặc biệt là giảm nhẹ mức án thấp nhất cho bị cáo T1 vì mức độ phạm tội của bị cáo T1 là thứ yếu, bản thân bị cáo và gia đình đã tích cực, sớm khắc phục hậu quả, hoàn cảnh gia đình có hai mẹ con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định tố tụng: Cơ quan CSĐT Công an huyện LT, Điều tra viên; VKSND huyện LT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Về nội dung vụ án: Mặc dù vật chứng vụ án không thu giữ được nhưng trên cơ sở sự phù hợp lời khai của các bị cáo, người bị hại, người làm chứng và kết luận giám định cùng kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa có đủ căn cứ khẳng định: khoảng 21, 22 giờ ngày 16/02/2018, tại khu vực cổng làng văn hóa thôn 2A, CN1, LT, Hòa Bình, vì lý do xích mích khi tham gia giao thông, anh LTH2 có lời chửi PVH, dẫn đến PVH có hành vi dùng gậy rút 3 khúc bằng kim loại, đuổi đánh gây thương tích cho anh LTH2, chị TTTT2. HTT1 là bạn của PVH, vì bệnh vực bạn nên cũng có hành vi dùng tay, chân cùng tham gia đánh anh LTH2, chị TTTT2. H dùng gậy rút 3 khúc bằng kim loại vụt một phát trúng vào vùng vai phải của anh LTH2 và vụt hai phát trúng vào vùng lưng bên sườn trái chị T2; ngoài ra H, T1 còn dùng tay chân đánh nhiều phát vào anh LTH2, chị TTTT2.

Kết quả giám định thương tích, anh LTH2 tổn thương cơ thể 12% (Theo kết luận số 66/PY-GĐTT ngày 27/3/2018) và chị TTTT2 với tổn thương cơ thể 13% (Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 67/PY-GĐTT ngày 27/3/2018).

[3]. Về tội danh và hình phạt: Các bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi xâm phạm sức khỏe người khác với lỗi cố ý. Hành vi nêu trên của các bị cáo cấu thành tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm d Khoản 3 Điều 134 – BLHS; VKSND huyện LT truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xác định vai trò của từng bị cáo: Bị cáo H thực hiện tội phạm với vai trò chính, dùng hung khí gây thương tích cho 02 người, có hành vi bỏ trốn khỏi địa phương phải chịu mức hình phạt cao hơn, bị cáo T1 dùng tay, chân đánh anh H2, chị T2 là đồng phạm theo quy định tại Điều 17 – BLHS.

Xét tính chất vụ án và nhân thân của các bị cáo (đều đã bị xử phạt hành chính) thấy cần áp dụng hình phạt tù theo quy định tại Điều 38 - BLHS, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời hạn nhất định mới đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân bình thường.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. các bị cáo đều được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: đã bồi thường khắc phục một phần hậu quả (H bồi thường 30

triệu, T1 bồi thường 30 triệu), có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm b, s Điều 51 – BLHS. Ngoài ra cần áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác theo quy định Khoản 2 Điều 51 – BLHS là: người bị hại anh LTH2 cũng có lỗi (Khi thấy PVH đi xe máy nhanh qua đã chửi PVH), các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo H ở với bà nội; bị cáo T1 là lao động chính trong gia đình có một mẹ, một con, sau khi phạm tội đầu thú. Căn cứ, nguyên nhân, điều kiện phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích trên, HĐXX thấy nên áp dụng mức án dưới khung hình phạt theo quy định tại Điều 54 - BLHS là phù hợp, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật cho các bị cáo cải tạo tốt hơn.

Cần cá thể hóa hình phạt của từng bị cáo cho phù hợp với quy định tại Điều 58 – BLHS.

[4]. Về trách nhiệm dân sự:

Thỏa thuận bồi thường của các bên bị cáo và bị hại là tự nguyện, không trái pháp luật, tại phiên tòa không có thay đổi gì, Đại diện VKSND huyện LT cũng đề nghị, nên chấp nhận thỏa thuận về bồi thường giữa các bên bị cáo và bị hại như thực tế nêu trên. Phù hợp với quy định tại Điều 48 – BLHS; Điều 584; Điều 585; Điều 586, Điều 587; Điều 590 - Bộ luật dân sự 2015.

[5] Về xử lý vật chứng: các vật chứng đã xử lý là phù hợp. Đối với các vật chứng hiện còn đang lưu giữ, xét cần trả lại cho bị cáo toàn bộ số vật chứng không liên quan đến thực hiện tội phạm có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/12/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện LT, tỉnh Hòa Bình – phù hợp với quy định tại Khoản 1, điểm a Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự (TTHS) 2015.

[6] Về án phí: bị cáo PVH và HTT1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật theo quy định tại khoản 2 Điều 136 – Bộ luật TTHS và Khoản 1 Điều 22, Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

Quyền kháng cáo được tuyên theo quy định tại Điều 331 – Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Đối với nội dung anh H2 chỉ T2 khai Tuấn có ý chí đồng phạm, các tài liệu có trong hồ sơ này và diễn biến tại phiên tòa chưa có đủ căn cứ để chứng minh. HĐXX kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, thu thập chứng cứ theo trình tự luật định. Hành vi của S được giải quyết bằng vụ án khác. HĐXX thấy phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Tuyên bố bị cáo PVH và HTT1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

+ Áp dụng: điểm d Khoản 3 Điều 134; điểm b, s Khoản 1, Điều 51; Khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38, 54, 58 – BLHS xử phạt bị cáo PVH 48 (Bốn mươi tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 10/7/2018.

+ Áp dụng: điểm d Khoản 3 Điều 134; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38, 54, 58 – BLHS xử phạt bị cáo HTT1 24 (hai mươi bốn) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam: 29/10/2018.

2. Về vật chứng: Áp dụng Khoản 1, điểm a Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự (TTHS) 2015; Trả lại cho bị cáo PVH một điện thoại di động Iphone 6, IMEI 354411064901367, 01 (một) Chứng minh nhân dân tên PVH, 01 (một) thẻ ATM tên TTH, một thẻ ATM tên PVH, một ví da màu nâu đã qua sử dụng (theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/12/2018), 19.000 đồng (Mười chín nghìn đồng tiền Việt Nam), theo Biên lai thu tiền ngày 28/12/2018) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện LT, tỉnh Hòa Bình.

3. Về dân sự: áp dụng Điều 48 – BLHS; Điều 584; Điều 585; Điều 586, Điều 587; Điều 590 - Bộ luật dân sự 2015; chấp nhận mức thỏa thuận bồi thường giữa các bên bị cáo và bị hại; cụ thể: bị cáo HTT1 và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho anh LTH2 và chị TTTT2 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng), nay bị cáo HTT1 không phải bồi thường nữa; bị cáo PVH bồi thường cho Anh LTH2, chị TTTT2 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng), trong đó phần mỗi người anh H2, chị T2 là 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng), bị cáo H và gia đình đã bồi thường 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) cho anh H2, chị T2; nay bị cáo PVH còn phải bồi thường tiếp 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng), trong đó phần bồi thường tiếp cho anh LTH2 là 10.000.000đ (Mười triệu đồng), bồi thường tiếp cho chị T2 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về án phí: áp dụng Khoản 2 Điều 136 – Bộ luật TTHS và Khoản 1 Điều 22, Điểm a Khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo PVH và HTT1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo PVH phải chịu 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa án dân tỉnh Hòa Bình để xin xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo tương tự về những nội dung trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình; thời hạn kháng cáo của người vắng mặt tại phiên tòa được tính từ ngày được thông báo hợp lệ Bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB;
- VKSND huyện LT;
- Công an huyện LT;
- Bị cáo; Người bị hại; Người có QL.NVLQ;
- Thi hành án HS;
- Chi cục Thi hành án DS LT;
- Sở tư pháp tỉnh HB;
- UBND thị trấn CN;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Đinh Lan Hương